

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**  
Ngày 19-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chí Ngãi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Lâm;
2. Ông Phạm Cung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Công T** (tên gọi khác: Nghĩa); sinh ngày 17/6/1996 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 45/56, đường số 3, khu phố 5, phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công T1 và bà Vũ Thị Thanh H; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 135/ QĐ-XPHC ngày 18/6/2018 của Công an huyện Q.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn H1** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/11/1997 tại huyện U, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn P, xã A, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Phạm Thị T2; vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn S, xã D, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1963; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Võ Quốc C, sinh năm 1989. có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng trú tại: TDP G, TT K3, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 2005.

Trú tại: Thôn K, xã L1, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng T4, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện F, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Bùi Thành P1, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn N, xã M, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Công T và Võ Văn H1 là các đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên thuê phòng tại khách sạn K1 ở thị trấn K3, huyện U để sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 08/6/2021, tại phòng 206 khách sạn K1, thị trấn K3, Công an huyện U đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Bùi Công T và 01 túi ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng đục, bị cáo T khai nhận đây là ma túy đá. Đồng thời, kiểm tra và lập biên bản với việc sử dụng ma túy ở phòng 202 của khách sạn K1. Kết quả xét nghiệm nhanh, các đối tượng Bùi Công T, Võ Văn H1,

Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn D1 và Bùi Thành P1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/5/2021, bị cáo H1 đưa xe mô tô biển kiểm soát 66C1 - 494.48 của bị cáo H1 đến tiệm cầm đồ HQ của ông Võ Quốc C ở thị trấn K3, huyện U để cầm cố với giá là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) và dùng số tiền này tiêu xài cá nhân, mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo T. Ngày 06/6/2021, bị cáo H1 và bị cáo T tiếp tục cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 76F1 - 346.43 của bị cáo T với giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Sau đó, các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất với nhau sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng và phân chia thành các tép nhỏ bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Bị cáo H1 và bị cáo T sử dụng điện thoại của bị cáo H1 để liên lạc với một người (không rõ nhân thân, lai lịch) hẹn giao nhận ma túy ở khu dân cư U New Center.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/6/2021, bị cáo T đưa cho bị cáo H1 4.500.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng để bị cáo H1 mua ma túy như đã hẹn và 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khi đến nơi hẹn, bị cáo H1 đưa tiền cho đối tượng và đi tới một bụi cây ven đường để lấy ma túy được đối tượng cất giấu và đem về phòng 202 khách sạn K1 (nơi bị cáo H1 và bị cáo T thuê phòng). Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Thành P1 đến phòng 202 để rủ H1 và T đi nhậu, khi vào phòng thấy các bị cáo H1 và T đang sử dụng ma túy nên cùng sử dụng.

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 08/6/2021, bị cáo H1 nhờ bạn là anh Nguyễn Thanh H3 đến thành phố Quảng Ngãi để chờ bị cáo H1 về, sau đó anh H3 nhờ anh Nguyễn Văn D1 đến chờ bị cáo H1 và được anh D1 đồng ý. Khi chờ bị cáo H1 về đến phòng 202 khách sạn K1 thì anh D1 thấy ma túy được T và P1 sử dụng chưa hết nên đã sử dụng phần ma túy còn lại. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh H3 nhờ anh D1 đến nhà để chờ anh H3 và bạn gái là chị Nguyễn Thị Hồng T4 đến gặp bị cáo T và bị cáo H1. Khi đến phòng 202 khách sạn K1, anh H3 đưa cho bị cáo H1, số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trả tiền thiếu tép ma túy hôm trước; bị cáo H1 cầm tiền và giao cho bị cáo T thì bị cáo T nói *“thôi giữ đó, trưa mua cơm ăn, khỏi đưa tiền”*, anh H3 nói với bị cáo H1 và bị cáo T nội dung *“Giờ lấy thiếu cho em cái ba trăm, chiều em lấy tiền số để trả”* (hiểu là bán thiếu cho em tép ma túy 300.000 đồng), bị cáo T nói với bị cáo H1 *“Có bán không, thằng đây mua thiếu miết”*, bị cáo H1 nói *“Nó hứa là nó trả”* nên bị cáo T đồng ý bán thiếu nợ tiền ma túy cho H3; bị cáo T lấy 01 ít ma túy tương đương khoảng 01 tép ma túy bỏ vào 01 túi ni lông nhỏ giao cho anh H3. Sau đó, bị cáo T xuống quầy lễ tân thuê phòng 206 để cất giấu ma túy và các dụng cụ phân chia ma túy còn bị cáo H1 vẫn ở phòng 202 để chơi game. Anh H3 thấy trong phòng 202 có dụng cụ để sử dụng ma túy nên bỏ ma túy vào sử dụng, tiếp theo anh D1 và bị cáo H1 cùng sử dụng. Vừa lúc đó, Công an huyện U đã phát hiện, bắt quả tang.

Qua điều tra cũng đã xác định: Vào ngày 04/6/2021, bị cáo T và bị cáo H1 đã bán thiếu cho anh H3 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng, anh H3 đã trả bằng thẻ

cào nộp vào tài khoản game cho bị cáo H1; ngày 05/6/2021, bị cáo T và bị cáo H1 tiếp tục bán thiếu cho anh H3 01 tép ma túy với giá 400.000 đồng và được anh H3 trả khi đến gặp các bị cáo T và H1 vào ngày 08/6/2021. Số ma túy các bị cáo bán cho anh H3 vào 02 lần này được mua từ một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở đường hẻm đối diện với V1 trên đường R2, phường G1, thành phố Quảng Ngãi. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo T đã mua 01 cân điện tử và một số dụng cụ phục vụ cho việc phân chia ma túy để bán, những việc này đều nói cho bị cáo H1 biết.

Kết luận giám định số 546/KLGD-PC09 ngày 13/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

*“Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu 2,50 gam.*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.* (Bút lục: 67).

Kết luận giám định số 674/KLGD-PC09, ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi về dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động của bị cáo T, bị cáo H1 phù hợp với lời khai của các bị cáo và đối tượng liên quan. (Bút lục 68-69).

Cáo trạng số 33/CT-VKS-NH ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U truy tố các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn H1 về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn H1 phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt cáo Bùi Công T từ 07 đến 08 năm tù; bị cáo Võ Văn H1 từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, có bàn bạc trước, chuẩn bị sẵn, công cụ, phương tiện phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự cùng thực hiện hành vi, với mục đích để có ma túy sử dụng nên đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với người khác, quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, về trật tự - an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U, truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo số liệu thống kê thời gian qua, Nhà nước đã nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết tệ nạn ma túy. Nhưng vấn đề ma túy, tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp, có tính chất liều lĩnh, buôn bán với khối lượng lớn, bằng nhiều con đường khác nhau, có cả trung chuyển từ nước ta để đưa sang các nước khác và ngược lại. Việc lạm dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp ngày càng tăng; số người nghiện ma túy trong độ tuổi lao động ngày càng nhiều và có xu hướng trẻ hóa. Các vụ trọng án đều có dính dáng đến việc sử dụng ma túy. Thực tế, bị cáo nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng nên đã cố ý mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời và thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình; việc mua bán trái phép chất ma túy có nguy cơ làm tăng số lượng người nghiện ma túy trong cộng đồng, là một trong các nguyên nhân gia tăng tội phạm; tai nạn giao thông. Do đó, phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Bùi Công T: Là người thuê phòng trọ, chủ động bàn bạc việc mua bán ma túy, đưa tiền cho bị cáo H1 mua ma túy; mua cân tiểu ly điện tử, phân chia đóng gói các tép ma túy bán cho những người khác, có vai trò quan trọng trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, lười lao động, nhân thân xấu nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Văn H1: Là người cùng bàn bạc, thực hiện hành vi và thực hiện việc mua bán ma túy với bị cáo T nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng nhẹ hơn bị cáo T.

Cũng như bị cáo T, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, lười lao động nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định với mức hình phạt thấp mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo phù hợp Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

- Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch), số điện thoại di động có 03 số cuối là “549” bán ma túy cho bị cáo H1 và bị cáo T vào ngày 07/6/2021. Theo lời khai của bị cáo H1 thì bị cáo không lưu số máy này trong danh bạ điện thoại, chỉ nhớ số điện thoại có 03 số cuối là “549”, mạng Viettel. Cơ quan điều tra đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Viettel Quảng Ngãi cung cấp thông tin (tên tuổi, địa chỉ) của những chủ thuê bao di động có 03 số cuối là “549”, nhưng vẫn hkoong có kết quả, khi nào xác minh được đối tượng sẽ xử lý.

- Đối với người thanh niên không rõ họ tên, lai lịch bán ma túy cho các bị cáo tại ngõ hẻm trên đường R2 thuộc phường G1, thành phố Quảng Ngãi để các bị cáo bán cho anh H3 vào ngày 04/6/2021 và 05/6/2021. Qua nội dung lời khai của các bị cáo thì không có cơ sở để xác minh, xác định lai lịch người thanh niên đã bán ma túy trên. Khi nào phát hiện sẽ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn H1. Công an huyện U đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các anh Bùi Thành P1, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn D1 tại khách sạn K1. Công an huyện U đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các anh Bùi Thành P1, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn D1 là đúng pháp luật.

- Hành vi của các bị cáo Bùi Công T, Võ Văn H1 không có dấu hiệu tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” hoặc tội “*Chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”; hành vi của anh Nguyễn Thanh H3 không có dấu hiệu tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cơ quan điều tra không khởi tố là đúng.

- Đối với ông Võ Quốc C chủ hiệu cầm đồ HQ: Khi nhận cầm cố hiếc xe mô tô biển số 66C1- 49448 và chiếc xe mô tô biển số 76F1-34643 ông C không biết việc các bị cáo T và H1 cầm cố xe mô tô để mua ma túy nên ông C không vi phạm pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị T3 là chủ khách sạn K1, trực tiếp quản lý việc khách thuê phòng. Bà T3 xác nhận trước ngày 06/6/2021, các bị cáo T, H1 thường đến khách sạn thuê phòng nhưng không ở dài ngày, từ ngày 06/6/2021 các bị cáo thuê phòng 202 ở dài ngày và đã trả trước cho bà T3 số tiền 1.500.000 đồng, giá phòng 200.000 đồng một ngày đêm, tính đến ngày 08/6/2021 các bị cáo đã ở 03 ngày và bà T3 tính tiền phòng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) bà T3 giao nộp để trả lại cho bị cáo T. Bà T3 không biết việc các bị cáo thuê phòng để mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên bà T3 không vi phạm pháp luật.

[5] Về dân sự: Không có ai có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật, cầm tàng trữ và không có giá trị sử dụng gồm:

01 (một) bì thư được niêm phong số 546/KL(GĐ-PC09) trên giáp lai có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, bên trong có 2,32 gam mẫu ma túy; loại Methamphetamine; cùng toàn bộ vỏ, bao gói gửi giám định;

01 (một) hộp nhựa màu đen, loại hộp dùng để đựng kính mắt, bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu đen, kích thước khác nhau;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (11,5 x 4) cm;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (14 x 6) cm;

01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (21,5 x 3,2 x 3) cm, đã bị xé rách một đầu;

01 (một) vỏ chai nước Thạch Bích trên nắp chai có gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa màu đen (Loại ống hút nước giải khát) dùng để sử dụng ma túy (thường gọi là “nổ”);

01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x3) cm bị cắt một đầu, bên trong túi ni lông còn dính các hạt tinh thể màu trắng;

01 máy lửa màu đỏ kích thước (2x8) cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, màn hình và mặt phía sau bị vỡ số Imei: 355209290510897, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc điện thoại bị cáo H1 sử dụng liên lạc mua ma túy;

01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (7,5 x 4 x 1,2)cm, tình trạng đã qua sử dụng là chiếc cân bị cáo T dùng để chia lẻ ma túy;

Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo H1 do anh H3 trả nợ tiền ma túy cho bị cáo.

Buộc bị cáo Võ Văn H1 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh H3 trả nợ tiền ma túy cho bị cáo H1 bằng thẻ cào nộp vào tài khoản game.

Buộc anh Nguyễn Thanh H3 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh H3 mua ma túy còn nợ bị cáo H1.

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Bùi Công T: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng, loại cảm ứng, số Imei: 355338083708177 tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 5.150.000 đồng thu trên người bị cáo và 900.000 đồng tiền thuê phòng còn lại do chủ khách sạn K1 giao nộp.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn H1: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có dòng chữ Redmi, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Võ Quốc C: Hai chiếc xe mô tô biển số 66C1- 49448 và xe mô tô biển số 76F1-34643 đây là tài sản cầm cố trong giao dịch dân sự.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện U.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;



Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công T và bị cáo Võ Văn H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Công T 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021 (Ngày bắt tạm giữ, tạm giam).

Xử phạt bị cáo Võ Văn H1 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021 (Ngày bắt tạm giữ, tạm giam).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là vật, cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng gồm:

01 (một) bì thư được niêm phong số 546/KL(GĐ-PC09) trên giáp lai có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, bên trong có 2,32 gam mẫu ma túy; loại Methamphetamine; cùng toàn bộ vỏ, bao gói gửi giám định.

01 (một) hộp nhựa màu đen, loại hộp dùng để đựng kính mắt, bên trong có 04 đoạn ống nhựa màu đen, kích thước khác nhau;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (11,5 x 4) cm, tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) cái kéo làm bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (14 x 6)cm, tình trạng đã qua sử dụng;

01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (21,5 x 3,2 x 3)cm, đã bị xé rách một đầu;

01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (thường gọi là “nỏ”);

01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x3) cm bị cắt một đầu, bên trong túi ni lông còn dính các hạt tinh thể màu trắng;

01 máy lửa màu đỏ kích thước (2x8) cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, màn hình và mặt phía sau bị vỡ số Imei: 355209290510897, tình trạng đã qua sử dụng.

01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (7,5 x 4 x 1,2)cm, tình trạng đã qua sử dụng;

Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Võ Văn H1 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc anh Nguyễn Thanh H3 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Bùi Công T: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu hồng loại cảm ứng, số Imei: 355338083708177 tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Võ Văn H1: 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có dòng chữ Redmi, tình trạng đã qua sử dụng và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Võ Quốc C: Chiếc xe mô tô biển số 66C1- 49448, nhãn hiệu HONDA, loại SONIC màu đen đỏ, số máy: KB11E1203387, số khung: 111KK204031 và xe mô tô biển số 76F1-34643, nhãn hiệu SUZUKI, loại RAIDER, màu đen đỏ, số máy: CGA1546100, số khung: 11ANVL146019; tình trạng đều đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện U. Tại tài khoản 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Công T và bị cáo Võ Văn H1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện U;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện U;
- Cơ quan THAHS Công an huyện U;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã A, huyện U;
- UBND xã Y, huyện Q
- Bị cáo; người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Chí Ngãi**